

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---oOo---

Số: 01-10/NQ- DHCD

TP. HCM, ngày 05 tháng 05 năm 2010

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HOÀ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 của Quốc Hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hoà ngày 18/04/2008;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2010 số 01-10/BB-DHCD ngày 05/05/2010 của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hoà, tại Khách sạn Legend Saigon, 2A-4A Tôn Đức Thắng, Quận1, TP.HCM. Tham dự Đại hội có 225 cổ đông và người được uỷ quyền, nắm giữ 12.184.380 cổ phần, tương ứng với 85,95% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HOÀ
QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động 5 năm từ 2005 đến 2009 của Hội đồng quản trị, định hướng chiến lược hoạt động 5 năm từ 2010 đến 2014, bao gồm Báo cáo của Ban Quản lý dự án về nội dung công việc đã thực hiện dự án Nhà máy sản xuất Cà phê hoà tan công suất 500kg/giờ tại Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 98,4 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. (1,51 % không đồng ý và 0,09 % không có ý kiến)

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra và giám sát hoạt động trong 5 năm từ 2005 đến 2009, định hướng hoạt động 5 năm từ 2010 đến 2014

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả HĐKD năm 2009 và kế hoạch kinh doanh năm 2010.

1. Kết quả kinh doanh năm 2009:

- Doanh thu thuần: 1.020.693.745.048 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 147.032.686.860 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 136.005.235.345 đồng
- Thu nhập trên mỗi cổ phần: 9.594 đồng/cổ phần

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2010:

- Doanh thu thuần: 1.227.097.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 147.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 136.000.000.000 đồng

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4: Thông qua báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán bởi Công ty KPMG và thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010 trong các Công ty Kiểm toán sau đây:

1. Công ty Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY.
2. Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA Hà Nội)
3. Công ty TNHH BDO Việt Nam.
4. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
5. Công ty TNHH Deloitte.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 99,98% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. (0,01% không đồng ý và 0,01% không có ý kiến)

Điều 5: Thông qua Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2009 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2010

1. Phân phối lợi nhuận năm 2009:

Đơn vị tính : đồng

Các chi tiêu	Tỷ lệ (%)	Số tiền
Tổng lợi nhuận trước thuế		147.032.686.860
1 Thuế TNDN	25%	36.758.171.715
Trong đó Thuế TNDN phải nộp (50% TN chịu thuế x 15%)		11.027.451.515
Thuế TNDN được miễn giảm bổ sung vào quỹ ĐTPT		25.730.720.201
2 Lợi nhuận còn lại để phân phối	75%	110.274.515.145
3 Phân phối các quỹ		17.895.261.767
a Quỹ dự phòng tài chính	5%	6.800.261.767
b Quỹ khen thưởng phúc lợi	3 tháng lương	11.095.000.000
5 Trích thù lao HĐQT, BKS và thưởng Ban điều hành		2.478.000.000
a Thù lao HĐQT & BKS		1.978.000.000
- Khen thưởng HĐQT		1.918.000.000
- Thù lao HĐQT		24.000.000
- Thù lao BKS		36.000.000
b Khen thưởng Ban điều hành		500.000.000
6 Trả cổ tức bằng tiền mặt (tỷ lệ 13,5% trên mệnh giá cổ phiếu phổ thông)	13,5%	19.137.208.500
- Trả cổ tức cho cổ đông đợt I	6,0%	8.505.426.000
- Trả cổ tức cho cổ đông đợt II	7,5%	10.631.782.500
7 Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận 2009 (tỷ lệ thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu 4 : 1)	25,0%	35.439.280.000
8 Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		35.324.764.878

Căn cứ vào nguồn lợi nhuận chưa phân phối của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hoà tại ngày 31/12/2009 đã được kiểm toán, và lợi ích hợp pháp của các cổ đông. ĐHCĐ thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông trong năm 2010. Tỷ lệ trả cổ tức là 25% trên mệnh giá cổ phần. Phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu được trình bày trong tờ trình ĐHCĐ về việc phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2010.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tỷ lệ tạm ứng cổ tức cho cổ đông trong năm 2010 dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình thực tế của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,72% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. (0,28% không có ý kiến)

Điều 6: Thông qua việc niêm yết cổ phiếu trên Sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện các thủ tục niêm yết và lưu ký chứng khoán của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa trong năm 2010.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 99,97 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. (0,03% không có ý kiến)

Điều 7: Thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức năm 2009

- o Tên cổ phiếu: cổ phiếu Cty Cổ phần Vinacafé Biên Hoà
- o Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông
- o Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- o Hình thức phát hành: bút toán ghi sổ
- o Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 14.175.710 cổ phiếu (mười bốn triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm mười cổ phiếu)
- o Số lượng cổ phiếu phát hành: 3.543.928 cổ phiếu (ba triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn chín trăm hai mươi tám cổ phiếu)
- o Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 35.439.280.000 đồng (ba mươi lăm tỷ bốn trăm ba mươi chín triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng).
- o Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt để xác định quyền hưởng cổ tức bằng cổ phiếu. Cổ đông hiện hữu được quyền cổ tức bằng cổ phiếu tương ứng với số cổ phiếu đang sở hữu tại ngày chốt quyền. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông.
- o Phương thức phát hành: thực hiện quyền
- o Tỷ lệ thực hiện quyền: 04:01 (cổ đông sở hữu 04 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách nhận được 01 cổ phiếu). Cổ phiếu quỹ (nếu có) sẽ không được thực hiện quyền.
- o Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: số cổ phần phân bổ được làm tròn đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ được quy đổi bằng tiền mặt và thanh toán cho cổ đông.
Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 159 cổ phiếu, theo tỷ lệ quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu là 04:01, thì cổ đông A được quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu là: $159/4 \times 1 = 39,75$ cổ phiếu. Theo quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì cổ đông A sẽ nhận được 39 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ sẽ được nhận bằng tiền mặt là $0,75 \times 10.000$ đồng = 7.500 đồng.
- o Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu được phát hành theo phương án này không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông không được chuyển nhượng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu do công ty phát hành thêm cho đối tượng khác.
- o Nguồn thực hiện: lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2009 xác định theo số liệu báo cáo tài chính.
- o Thời gian thực hiện: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT

quyết định thời gian phát hành thích hợp và tuân thủ theo quy định của Pháp luật liên quan sau khi được UBCKNN chấp thuận.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 99,99% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. (0,01% không có ý kiến)

Điều 8: Thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng

- Tên cổ phiếu: cổ phiếu Cty Cổ phần Vinacafé Biên Hoà
- Loại CP phát hành: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Hình thức phát hành: bút toán ghi sổ
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 17.719.638 cổ phiếu
(mười bảy triệu bảy trăm mười chín ngàn sáu trăm ba mươi tám cổ phiếu)
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 8.859.819 cổ phiếu
(tám triệu tám trăm năm mươi chín ngàn tám trăm mười chín cổ phiếu)
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 88.598.190.000 đồng
(tám mươi tám tỷ năm trăm chín mươi tám triệu một trăm mười chín ngàn đồng).
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt để xác định quyền hưởng cổ phiếu thưởng. Cổ đông hiện hữu được quyền nhận cổ phiếu thưởng tương ứng với số cổ phiếu đang sở hữu tại ngày chốt quyền. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông.
- Phương thức phát hành: thực hiện quyền.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 02:01 (cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách nhận được 01 cổ phiếu thưởng). Cổ phiếu quỹ (nếu có) sẽ không được thực hiện quyền.
- Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: số cổ phần phân bổ được làm tròn đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ được quy đổi bằng tiền mặt và thanh toán cho cổ đông. Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 159 cổ phiếu, theo tỷ lệ quyền nhận cổ phiếu thưởng là 02:01, thì cổ đông A được quyền nhận cổ phiếu thưởng là: $159/2 \times 1 = 79,5$ cổ phiếu. Theo quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì cổ đông A sẽ nhận được 79 cổ phiếu thưởng, số cổ phiếu lẻ sẽ được nhận bằng tiền mặt là $0,5 \times 10.000$ đồng = 5.000 đồng.
- Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu được phát hành theo phương án này không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông không được chuyển nhượng quyền nhận cổ phiếu thưởng do công ty phát hành thêm cho đối tượng khác.
- Nguồn thực hiện: lợi nhuận sau thuế, nguồn vốn thặng dư, quỹ đầu tư phát triển, dự phòng tài chính và các nguồn hợp pháp khác xác định theo số liệu báo cáo tài chính.
- Thời gian thực hiện: Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định

thời gian phát hành thích hợp và tuân thủ theo quy định của Pháp luật liên quan sau khi được UBCKNN chấp thuận.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 9: Thông qua việc tăng vốn điều lệ chỉnh sửa điều lệ Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc tăng vốn Điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế phát hành được, theo các phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu thường nêu trên. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh và chỉnh sửa điều lệ công ty theo quy định của pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 10: Thông qua việc niêm yết số lượng cổ phiếu thực tế phát hành thêm để trả cổ tức và số lượng cổ phiếu thực tế phát hành thêm để làm cổ phiếu thường trên Sàn giao dịch Chứng Khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc niêm yết số lượng cổ phiếu thực tế phát hành thêm để trả cổ tức và số lượng cổ phiếu thực tế phát hành thêm để làm cổ phiếu thường theo các phương án nêu trên. Đồng thời, ủy quyền HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan đến việc niêm yết số lượng cổ phiếu thực tế phát hành trên Sàn giao dịch Chứng Khoán TP. HCM.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 11: Thông qua báo cáo mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm Soát năm 2009 và dự kiến mức thù lao năm 2010.

- Năm 2009: Thù lao cố định:** Hội đồng Quản trị (07 thành viên): 1 triệu đồng/ tháng. Ban Kiểm soát (03 thành viên): Trưởng ban: 2 triệu đồng/ tháng, các thành viên BKS: 1,5 triệu đồng/ tháng. **Thưởng cho HĐQT:** $1,5\% \times (\text{LN}_{\text{TT}} - \text{cổ tức theo kế hoạch}) = 1.918.000.000$ đồng
- Năm 2010: Thù lao cố định:** (áp dụng cho các thành viên không làm việc trực tiếp và hưởng lương ở công ty): Hội đồng Quản trị (07 thành viên): Chủ tịch 3 triệu đồng/ tháng, Các thành viên HĐQT: 2 triệu đồng/ tháng. Ban Kiểm soát (03 thành viên): Trưởng ban 3 triệu đồng/ tháng, các thành viên BKS 2 triệu đồng/ tháng, **Thưởng cho HĐQT:** 1,2 % lợi nhuận sau thuế + 15% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý 93,46 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. (5,97% không đồng ý và 0,57% không có ý kiến)

Điều 12: Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010-2014 và danh sách các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010-2014:

- Ông Đỗ Văn Nam
- Ông Bùi Xuân Thoa,
- Ông Lê Quang Chính,
- Ông Phạm Quang Vũ
- Ông Lê Hùng Dũng
- Ông Nguyễn Công Trung
- Ông Tô Hải

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 13: Thông qua kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát và danh sách các thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2010-2014 như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Hương Giang,
2. Ông Đỗ Xuân Hậu.
3. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Điều 14: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Điều lệ mẫu công ty niêm yết

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Điều 5 khoản 5.1: Vốn Điều lệ của Công ty là 141.757.100.000 đồng (Một trăm bốn mươi một tỷ bảy trăm năm mươi bảy triệu một trăm ngàn đồng) Công ty có thể tăng vốn điều lệ bằng cách phát hành thêm cổ phần mới khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
2	Điều 11 khoản 11.3: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm trên 8% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:
3	Điều 20: Bỏ Khoản 20.2
4	Điều 21 khoản 21.1: Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty kể cả các trường hợp thông qua các vấn đề sau: a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty b. Thông qua định hướng phát triển công ty c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm
5	Điều 24 khoản 24.1: Hội đồng quản trị của Công ty bao gồm tối thiểu năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

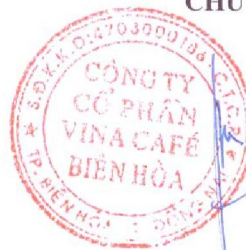
6	<p>Điều 24 khoản 24.5: Các cổ đông có quyền gộp số phiếu có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu tối thiểu từ 8% số cổ phần có quyền biểu quyết từ sáu (06) tháng liên tục trở lên được quyền ứng cử hoặc đề cử thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 8% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>
7	<p>Điều 35 khoản 35.2: Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu tối thiểu từ 8% số cổ phần có quyền biểu quyết từ sáu (06) tháng liên tục trở lên được quyền ứng cử hoặc đề cử thành viên Ban Kiểm soát.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 8% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 99,73% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. (0,13 % không đồng ý, 0,13 % không có ý kiến)

Điều 16: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và được gửi đến toàn thể cổ đông. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**TM/ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nơi nhận :

- Các TV.HĐQT,
- BKS, Ban TGD
- Lưu HS, TKý HĐQT
- Toàn thể cổ đông (để thông báo)

Đỗ Văn Nôm